TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Lê Bích Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn M; nơi cư trú: Đường C, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 9 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Dương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1984, ông Dương Văn M và bà Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới

theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 10/01/1984 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông M và bà H đã sống ly thân hơn 10 năm nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông M đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về việc nuôi con: Ông M và bà H có 02 con chung là Dương Thị Thanh P, sinh ngày 02/12/1984 và Dương Mạnh C, sinh ngày 04/7/1989, đều đã thành niên nên ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Ông M và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M kết hôn từ năm 1983 và có đăng ký kết hôn ngày 10/01/1984 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống giữa ông bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 1986, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn xảy ra nhưng ông bà vẫn cố gắng chung sống nhưng không hạnh phúc. Đến năm 2003, bà H đã phải thuê nhà sống riêng còn ông M vẫn ở địa chỉ số 10/28 đường Chu Văn An, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do đây là nhà bố mẹ ông M để lại. Bà H và ông M đã sống ly thân 20 năm nay nhưng bà H không đồng ý ly hôn vì bà thấy cuộc sống như vậy cũng không có vấn đề gì.

Về con chung: Bà H và ông M có 02 con chung là Dương Thị Thanh P, sinh ngày 02/12/1984 và Dương Mạnh C, sinh ngày 04/7/1989, đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải nên Tòa án không tiến hành H giải được.

Tại phiên tòa, ông M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông M được ly hôn bà H. Về việc nuôi con: Ông M và bà H có 02 con chung là Dương Thị Thanh P, sinh ngày 02/12/1984 và Dương Mạnh C, sinh ngày 04/7/1989. Các con đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Ông M và bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Ông M là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Ông Dương Văn M khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Ông Dương Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Ông Dương Văn M và bà Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của ông M và bà H qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện

sau khi kết hôn, ông bà sống H thuận, hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung. Ông M và bà H đã sống ly thân từ năm 2003, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của ông M và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Ông Dương Văn M và bà Lê Thị H có 02 con chung là Dương Thị Thanh P, sinh ngày 02/12/1984 và Dương Mạnh C, sinh ngày 04/7/1989. Các con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Ông Dương Văn M và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Ông Dương Văn M sinh năm 1950, là người cao tuổi và có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn M được ly hôn bà Lê Thị H.

2. Về việc nuôi con: Ông Dương Văn M và bà Lê Thị H có 02 con chung là Dương Thị Thanh P, sinh ngày 02/12/1984 và Dương Mạnh C, sinh ngày 04/7/1989. Các con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Ông Dương Văn M và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Dương Văn M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn ông Dương Văn M và bị đơn bà Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKHK ngày 10/01/1984);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo